

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Vui lòng sử dụng biểu mẫu này để chúng tôi biết về nhu cầu thiết bị của Quý khách. Việc hoàn thành đầy đủ các yêu cầu liệt kê dưới đây là một bước quan trọng trong quá trình đề xuất về yêu cầu của thiết bị. Hình thức này đã thúc đẩy quá trình báo giá, tránh sự chậm trễ do nhu cầu làm rõ thêm thông tin của quý khách. Xin trân trọng cảm ơn.

PHẦN DÀNH CHO NGUYỄN GIA **OPP#** _____ **ESTIMATE#** _____

Người gửi yêu cầu: _____

Tên công ty: _____ Ngày: _____

Yêu cầu được đính kèm dưới dạng file: Có ☐ Không ☐

ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI	KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG
Tên công ty: _____	Tên công ty: _____
Người liên hệ: _____	Người liên hệ: _____
Địa chỉ: _____	Địa chỉ: _____
Email: _____	Email: _____
Điện thoại văn phòng: _____	Điện thoại văn phòng: _____
Handphone: _____	Handphone: _____

Hoạt động sản xuất chính của khách hàng là gì? (Sản xuất kèo thép, đóng tàu, khuôn mẫu...)?

Vì sao lựa chọn việc đầu tư này?

☐ Thay thế phòng phun bi hiện tại ☐ Cải thiện phòng phun bi sẵn có

Nếu là cải thiện hoặc thay thế vui lòng ghi chú về kích thước hiện tại: _____

☐ Lắp đặt hệ thống phun bi mới

Thời gian dự kiến thực hiện dự án này? _____

Chi phí đầu tư dự tính? _____

Ứng dụng thực hiện vệ sinh?

☐ Làm sạch bề mặt sản phẩm ☐ Loại bỏ lớp ngoài ☐ Hoàn thiện ☐ Vệ sinh ☐ Khác

Chỉ định nguy hiểm cho lớp phủ cần loại bỏ, hoặc vật liệu nguy hiểm: _____

Những sản phẩm nào cần được xử lý cho hạng mục này?

Chi tiết sản phẩm: _____

Chất liệu sản phẩm nền: _____

Chiều dài

Minimum	Maximum

Đường kính

Minimum	Maximum

Chiều cao

Minimum	Maximum

Chiều rộng

Minimum	Maximum

Trọng lượng

Minimum	Maximum

Khác

Minimum	Maximum

Trường hợp đặc biệt: _____

❖ HẠT MÀI SỬ DỤNG

Bi thép ☐ Hạt cạnh ☐ Alumium Oxide ☐ Hạt thủy tinh ☐

Hạt nhựa ☐ Hạt Ceramic ☐ Dạng bột ☐ Soda/Bicard ☐

Loại khác ☐ _____

Đối với ở trên, vui lòng chỉ định kích thước hạt/ mesh size: _____

❖ PHÒNG PHUN BI

Như đề xuất ở trên: Có ☐ Không ☐

Nếu không, ghi chú kích thước phòng đã được cung cấp bởi đơn vị khác:

Dài _____ Rộng _____ Cao _____ Vật liệu _____

Thông tin về cơ sở hiện có mà Nguyễn Gia cần lưu ý: _____

Thông tin cần thiết cho phòng phun bi được ghi chú:

Kích thước phòng mong muốn (Cho phép tối thiểu 1,5m xung quanh phòng phun bi cho các thiết bị khác)

Dài _____ Rộng _____ Cao _____

- ☐ Được lắp đặt trong nhà Xưởng (tiêu chuẩn)
☐ Được lắp đặt ngoài trời

Số cửa ra vào: ☐ 01 cửa ra vào ☐ 02 cửa 02 đầu

Số lượng cửa phụ: _____ (Theo yêu cầu PCCC quốc tế thì 10m phòng cần 1 cửa phụ)

Lớp cao su bảo vệ chống mài mòn: Có ☐ Không ☐

Đèn chiếu sáng trong phòng:

- ☐ Trần ☐ Tường ☐ Cả tường và trần ☐ Tiêu chuẩn
☐ Loại khác

Nguồn điện cung cấp 100W~150W/100~270V Có ☐ Không ☐

❖ HỆ THỐNG THU HỒI

- ☐ Bao gồm trong đề xuất ☐ Đề xuất bởi Nguyễn Gia

Phương án thu hồi: ☐ Thu hồi toàn sàn ☐ Thu hồi từng phần

Phần nền móng đề xuất cho các phương án dưới đây: _____

- ☐ Bể tải ☐ Vít tải ☐ Phễu gom hạt

Lắp đặt không cần đào móng:

- ☐ Sàn thu hồi W ☐ Sàn thu hồi toàn phần

Sàn grating: Có ☐ Không ☐

Máy thu hồi hạt chân không (thiết bị đi kèm): Có ☐ Không ☐

❖ BỒN PHUN BI VÀ THIẾT BỊ BẢO HỘ

Tổng lưu lượng khí cung cấp: ____ m³/min; áp lực: ____ bar; Công suất máy nén khí (Hp): ____

Bồn phun bi:

- ☐ Bao gồm trong đề xuất: Bồn phun, bộ điều khiển, dây phun bi, béc phun bi và máy sấy khí...
☐ Thiết bị hiện tại

Dung tích bồn phun bi: _____ Số lượng bồn: _____

Thiết bị bảo hộ:

- ☐ Bao gồm trong đề xuất: Máy làm mát không khí, bình lọc khí thở, găng tay và đồ bảo hộ
Quần áo bảo hộ Size: M ☐ L ☐ XL ☐ 2XL ☐ 3XL ☐

❖ THIẾT BỊ THU GOM BỤI PHÒNG PHUN BÍ

☐ Bao gồm trong đề xuất

Tốc độ thông gió cần thiết (M3 khí mỗi phút đi qua): _____

Ghi chú: Tốc độ thông gió được xác định theo bảng Z9.4 dựa trên tiêu chuẩn mái mòm ANSI được sử dụng.

Độ ẩm môi trường tối đa? %

LOC HEPA Có ☐ Không ☐

Vị trí thu gom bụi (Bên trong hoặc bên ngoài tòa nhà):

☐ Bên trong nhà ☐ Bên ngoài không có lỗ thông hơi ☐ Bên ngoài có lỗ thông hơi

Vị trí chỉ định (Từ khoảng cách phòng):

☐ Thu gom bụi hiện có hoặc được cung cấp bởi nhà cung cấp khác (Mô tả bên dưới)

Thương hiệu: _____ Model _____ Lưu lượng: _____

Áp suất chênh lệch (Phạm vi hoạt động): _____

Quạt áp suất tĩnh: _____

❖ THÔNG TIN KHÁC

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.